

Nhà sư trẻ gốc Việt trở thành “Cao tăng” Tây Tạng



Lati Rinpoche, trái, vị thầy được Đức Đạt Lai Lạt Ma giao nhiệm vụ dạy kèm các vị tái sinh, trong đó có Thầy Don, phải.

Đây là điều đặc biệt vì nhà sư là người đầu tiên rời Hoa Kỳ qua Ấn Độ xuống tóc trong một tu viện Tây Tạng vào dịp Tết Kỷ Mão 1999, khi mới 12 tuổi. Đặc biệt hơn nữa, đây là người Việt Nam đầu tiên được truyền thừa trong lịch sử hơn ngàn năm của Phật giáo Tây Tạng.



Kusho Tenzin Drodon. (cháu ruột của MC Nam Lộc) và nhà văn Nhã Ca, chủ nhiệm nhật báo Việt Báo

Sinh tại Quận Cam, ở miền Nam California trong một gia đình khá giả, lên tám tuổi, cậu bé họ Phạm đã muốn trở thành một Geshe Tây Tạng.

Mà Geshe là gì?

Geshe là học vị trong hệ thống Phật giáo Tây Tạng, tương đương với bằng Tiến sĩ về Phật học của Tây phương. Bình thường ra thì phải mất

hai chục năm mới xong và nhiều người không xong nổi. Thế giới hiện chỉ có chừng 200 vị Geshe thôi.

Muốn được thành một Geshe thì phải thâm nhuần năm ngành học là Bát nhã ba la mật (Prajnaparamita), Trung quán luận (Madhyamika), Giới luật (Vinaya), A tỳ đạt ma luận (Abidharma) và Lý luận căn bản (Pramana Vidya). Thâm nhuần ở đây là phải nhập tâm, bằng Tạng ngữ, trong vài chục năm tu tập gian nan, hầu có thể ứng đối tranh luận trong mọi tình huống về mọi chủ đề trong các cuộc khảo hạch thường xuyên và từ đó đi hoằng pháp cho nhân thế. Đã vậy, từ thấp lên cao, học vị Geshe còn có bốn cấp là Dorampa, Lingtse, Tsorampa và cao nhất là Lharampa và trung bình thì phải sáu năm mới lên tới cấp tối ưu.

Thánh tăng Tây Tạng ngày nay, Kyabje Lati Rinpoche, được Đức Đạt Lai Lạt Ma yêu cầu hướng dẫn chú bé gốc Việt họ Phạm

Vị cao tăng Tây Tạng đã hướng dẫn chú bé họ

Phạm là một Lharampa Geshe, một hóa thân của danh tăng Gongkar Rinpoche.

Ngài được tôn là châu báu trong hàng Thánh tăng Tây Tạng ngày nay, pháp danh là Kyabje Lati Rinpoche, hiện là cố vấn về Lý luận (Tsen-shabs) của đức Đạt Lai Lạt Ma. Môn sinh của Tulku Lati Rinpoche thường chỉ là những nhà sư được xác nhận là báo thân của một cao tăng, một vị đạo sư, một guru từ kiếp trước nguyện tái sinh để tiếp tục hạnh nguyện.

Và đức Đạt Lai Lạt Ma là người trực tiếp yêu cầu Tulku Lati Rinpoche dìu dắt chú bé.

Vì sao một chú bé sinh trong một gia đình Việt Nam tại Hoa Kỳ lại được nhận vào tu viện Tây Tạng, rồi được chính đức Đạt Lai Lạt Ma trao phó cho một vị cao tăng hàng đầu của Ngài việc hướng dẫn tu học đó?

Có lẽ phải đi từng bước để nhìn ra con đường học đạo của vị tăng người Việt này.

Với người Tây Tạng, đức Đạt Lai Lạt Ma là hóa thân của Đại từ Đại bi Bồ tát Quán Thế Âm.

Việt Nam ta quen gọi vị Bồ tát ấy là Phật Quan Âm, vì vậy, nhiều người cũng gọi Ngài là Phật Sóng Tây Tạng. Người Tây Tạng tôn Ngài là "Kundun" với ý nghĩa ấy.

Trong hệ thống Phật giáo Tây Tạng, một Lạt Ma được coi là hiện thân của Phật, và Bồ tát nguyện tái sinh để cứu độ chúng sinh. Bậc hóa thân ấy được tôn là Tulku ("Chu cô" theo cách phiên âm Hán-Việt). Danh hiệu Lạt Ma chỉ được dành cho những người giảng dạy giáo pháp và có thẩm quyền thực hành nghi lễ của Phật giáo. Trong số những người được chứng nhận là Lạt Ma, những vị uyên thâm và cao quý nhất thì được tôn là Rinpoche (nghĩa là "vô cùng quý báu"). Trong hàng giáo phẩm và triều đình Tây Tạng, người ta thấy nhiều cao tăng được tôn vinh là Rinpoche.

Bây giờ, chúng ta có đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 - một vị Phật Sóng - ủy thác cho một Tulku Rinpoche việc dẫn đạo cho một nhà sư trẻ của Việt Nam...

Nhà sư này phải có gì đặc biệt mà có lẽ người

thường như chúng ta chưa thấy hết được.

Cách đây bốn năm, nhật báo Orange County Register đã gửi một phái đoàn gồm hai nhà báo Anh Đỗ và Teri Sforza cùng đoàn nhiếp ảnh và truyền hình qua tận Ấn Độ để làm loạt phóng sự bốn kỳ về chú tiểu họ Phạm này. Người ta có thể tham khảo loạt bài được biên tập và trình bày công phu dưới tựa đề "The Boy Monk" tại trang nhà của tờ báo trong bốn số ra ngày 19 đến 22 tháng Giêng 2003.

Từ ngày đó đến nay, việc tu học của nhà sư này đã có sự tăng tiến.

Một người Mỹ xuất gia sang Ấn Độ tu Phật giáo đã là hiếm, nhưng vẫn có. Một người sinh tại Mỹ - thuộc thế hệ thứ nhì vì cha mẹ là người Việt tỵ nạn - thì lại hiếm hơn. Đây lại là người Mỹ đầu tiên được nhận vào tu viện Tây Tạng Gaden Shartse, trong tỉnh Mundgod của tiểu bang Karnataka ở miền Nam Ấn Độ để được tu học thành Sa di. Tên Mỹ-Việt Donald Phạm đổi thành Konchog Osel. Người thân thì gọi là Kusho. Konchog có nghĩa là hiếm quý, Osel là

tịnh quang, ánh sáng trong lành, và Kusho là một cao tăng.

Thế rồi, sau khi khảo hạch thì chính Tulku Lati Rinpoche đã thỉnh đức Đạt Lai Lạt Ma làm lễ thọ giới Cụ túc cho chú tiểu sa môn. Có mặt trong buổi lễ cử hành vào đúng ngày Phật Đản còn có bốn vị Rinpoche khác. Chú được ban pháp danh là Tenzin Drodon, nghĩa là "Người nắm giữ Phật pháp" (Tenzin) "cứu độ chúng sinh" (Drodon). Drodon là một pháp danh ít có trong hệ thống Tăng già Tây Tạng.

Ngày nay, Phật giáo Tây Tạng có một nhà sư dung mạo sáng rõ, nói sành sỏi tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Tây Tạng với phương ngữ quý phái của Kinh đô Lhasa, ở bên kia đỉnh núi tuyết ngàn trùng. Vào mùa Xuân Đỉnh Hợi 2007, ở tuổi 21, Kusho sẽ thọ giới Tỳ kheo với đức Đạt Lai Lạt Ma, một điều kỳ lạ nữa. Trong lịch sử Tây Tạng, đây là người Việt đầu tiên được chính đức Đạt Lai Lạt Ma truyền thừa và truyền giới.

Có thể là sau này người ta mới được biết thêm rằng nhà sư trẻ cũng là hóa thân của một hành giả, nguyện tái sinh trong một gia đình Việt Nam tại Mỹ và tu học trong tu viện Tây Tạng tại Ấn vì lợi ích của chúng sinh. Ba vị cao tăng đã lần lượt hướng dẫn nhà sư là Lharampa Geshe Tsultim Gyeltsen tại tu viện ở Long Beach, là Lharampa Geshe Lati Rinpoche, một vụ Tulku tại tu viện Gaden Shartse ở Ấn Độ và đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14.

Bây giờ, chúng ta mới tìm hiểu về nhân vật này.

Vừa ra đời, Donald Phạm đã chững chạc như người lớn. Chú bé là học sinh ưu tú, thích âm nhạc, viết văn, trượt nước và chơi Nintendo! Là học trò giỏi tại trường Aliso Viejo Middle School, chú bé đủ thứ game trong nhà và thừa điều kiện thành công trong một môi trường đầy cơ hội là Hoa Kỳ. Ước nguyện ban đầu của chú là thành nhà văn hay bác sĩ. Nhưng, khác mọi đứa trẻ cùng tuổi, chú ít nói, kín đáo nhìn mọi sự chung quanh và đặc biệt quan tâm đến người khác.

Cha mẹ chú là những người khá giả và chăm sóc kỹ lưỡng tâm hồn các con. Mẹ chú sùng đạo từ khi còn ở Việt Nam. Tại Hoa Kỳ thì cả gia đình thường đến ngôi chùa Tây Tạng ở Long Beach, do đức Đạt Lai Lạt Ma đặt tên là Thubten Dhargye Ling, để tu học Phật pháp. Đây là một việc không dễ vì từ nhà đến chùa là 90 cây số và một tuần, gia đình lên chùa ba lần.

Donald vào chùa là có phản ứng khác lạ. Tưởng đứa con lơ đãng nhìn quanh, bà mẹ ngạc nhiên vì chú nghe được hết và nói lại rành mạch những khái niệm rất lạ. Thí dụ như hiện tượng "tâm viên ý mã" trong lúc thiền định! Người lớn nghe đã thấy khó lãnh hội, huống hồ một đứa trẻ ở tuổi mẫu giáo!

Năm chú lên bốn, bà mẹ đọc báo thấy có tin là vị Đạo sư Lati Rinpoche sẽ đến thuyết pháp ở Los Angeles. Quá mừng khi được cơ hội gặp vị cao tăng mà mình đã đọc lời giảng trong sách từ khi còn mang thai chú bé, bà dẫn chú đi nghe và năm đó Donald đã quy y với Tulku Lati Rinpoche!

Khi chú lên năm, cô em kém chú hơn một tuổi bỗng khóc òa vì làm vỡ cái đĩa. Chú bé đứng cao hơn quỳ bếp đã lên giọng trấn an: "Đừng lo, đó chỉ là đồ vật thôi. Nếu chấp vào vật nhỏ như vậy thì khi chết, làm sao cái tâm bỏ được cái thân này?"

Rồi sau đó, thay vì là nhà văn hay bác sĩ, năm lên tám, chú muốn thành một Geshe!

Thấy con mình có ý đi tu để thành Geshe, bà mẹ trình bày với vị Hoà thượng trụ trì tu viện Phật giáo Tây Tạng tại Long Beach là Lharampa Geshe Tsultim Gyeltsen, thường được Phật tử quý mến gọi là Geshe La.

Hoà thượng Geshe La khuyên là hãy kiên nhẫn tìm hiểu tâm tư chú bé đã. Cho con vào chùa là chuyện thường tình ở Á châu và Tây Tạng, nhưng chúng ta đang ở tại Hoa Kỳ, trong một khu vực trù phú lịch sự. Con đường tới chùa là một chặng đường khá xa cần phải tìm hiểu. Mà cách tìm hiểu hay nhất là chính họ phải qua tận Ấn Độ thăm viếng một ngôi chùa Tây Tạng đủ

lâu để thấy hết tận mắt. Thầy dạy, tu viện là một đại dương, có rất nhiều ngọc nga châu báu vật quý nhưng cũng có cá mập.

Hãy tìm hiểu rồi mới quyết định cho chú bé.

Khi Donald Phạm lên chín, năm 1995, cha mẹ chú quyết định sang thăm tu viện, cách đó đúng là vạn dặm. Bước đầu là từ California bay qua Ấn Độ, rồi đi xe buýt leo đèo băng suối tới một tu viện trong khu định cư của người Tây Tạng tại Mundgod, thuộc tiểu bang Karnataka ở miền Nam Ấn Độ. Đó là tu viện Gaden Sharte của dòng Gelugpa Phật giáo Tây Tạng.

Khu vực định cư cho dân tỵ nạn thường không là một vùng đất trù phú thịnh vượng. Sự nghèo khổ và thiếu thốn là quy luật chung. Huống hồ là nơi tu hành. Người viện trưởng của Tu viện chính là ngài Tulku Lati Rinpoche mà gia đình họ Phạm đã đọc rồi đã gặp tại Los Angeles.

Phép sinh hoạt nơi đây là sự khắc khổ nghiêm ngặt. Mọi người thức giấc từ năm giờ sáng, chườm ấm áo đỏ tụng kinh đến bảy giờ rồi ăn sáng.

Thực đơn khác hẳn bữa điểm tâm trong một ngôi nhà khang trang ở Laguna Niguel tại California. Bánh mì chấm trà có pha đường, bơ tằm muối. Sau đó là học ngôn ngữ và tranh luận đến trưa. Quá ngộ là buổi học với các đạo sư cho đến chiều. Cơm tối là cháo. Xong cơm là học tiếp về Phật pháp qua tranh luận, có khi đến nửa đêm...

Giáo trình đào tạo còn nặng hơn mọi trường tu thực ưu tú nhất của Mỹ! Và không có các màn giải trí qua truyền hình, chơi game, nghe nhạc từ DVD... Cũng không có quà vặt, máy giặt máy xấy, nước nóng phòng riêng...

Làm sao cho con mình vào sống nơi đó?

Gia đình ở lại sáu tuần và chú Donald Phạm cho biết là muốn học đạo ở nơi đây.

Trường hợp của chú hiển nhiên đã được Geshe La và Tulku Rinpoche chú ý. Phải tìm lời giải trong phép khảo chứng bí truyền của Tây Tạng. Vị cao tăng thực hiện buổi lễ linh thiêng ấy chính là Tuku Rinpoche. Lời giải là chú bé này

là một đứa trẻ đặc biệt, sẽ vào chùa thành một vị sư Tây Tạng. Donald Phạm cũng cảm thấy như vậy.

Việc cháu Donald muốn đi tu đã gây nhiều phản ứng và tranh luận trong đại gia đình. Đầu tiên thì chị và em không muốn xa Donald. Còn ông ngoại thì hoàn toàn không vui! Điều ấy cũng thật dễ hiểu. Nhưng ý của chú đã quyết và cha mẹ cũng thông cảm và hỗ trợ nên mọi người quen dần với quyết định này.

Gần bốn năm trôi qua, rồi vào dịp Tết Kỷ Mão 1999, cả gia đình Donald Phạm đã theo Hoà thượng Geshe La qua Ấn Độ. Chú sẽ ở lại nơi đây. Tết Nguyên đán Kỷ Mão thì xuống tóc, trở thành Sa di Kusho Konchog Osel. Tu viện có 1.500 người cùng học nhưng chú được chính đức Đạt Lai Lạt Ma ân cần phó thác cho vị Viện trưởng Tulku Lati Rinpoche trực tiếp hướng dẫn. Mọi người ân cần gọi chú là Kusho-la.

Hai năm sau, Kusho được đưa lên Dharamsala, miền cực Bắc Ấn Độ, vào học viện Lý luận Phật

giáo, Institute of Buddhist Dialectics. Có 300 sinh viên, học viện này nằm gần thị trấn McLeod Ganj của Ấn. Thị trấn được gọi là "Little Lhasa", trụ sở của Chính quyền Lưu vong Tây Tạng, và học viện IBD là nơi đức Đạt Lai Lạt Ma thường giảng pháp.

Trong học viện, tiểu Sa di Kusho là người trẻ nhất và được chú ý vì khả năng lãnh hội lần tranh luận. Chú còn được khen là từ tốn khiêm nhường và thường trầm lặng trước mọi quan tâm của truyền thông báo chí. Nhiều người đã luận rằng Kusho có thiện nghiệp để trở thành sư, và có phúc duyên được hướng dẫn bởi những vị cao tăng để theo đuổi Phật học đến chỗ thâm sâu.

Ngày nay, Kusho đã thành một vị sư 21 tuổi, và Xuân này sẽ thọ giới Tỳ kheo với chính đức Đạt Lai Lạt Ma, thành Shakya Bikshu Tenzin Drodon.

Trong khi ấy, gia đình ở nhà cũng thay đổi. Càng luống tuổi, ông ngoại của Kusho càng

thấy ra hai lẽ. Phần mình, thì đời người quả là hữu hạn. Phần cháu ngoại Donald, thì việc cháu trở thành sư là một điều lành.

Đầu năm 2007, ông cụ lâm trọng bệnh và từ Ấn Độ, Kusho trở về thăm ông, có thể là lần cuối. Hai ông cháu gặp nhau trong một cảnh ngộ cảm động.

Được hỏi về chuyến thăm viếng, nhà sư trẻ giải thích là vì muốn cầu nguyện cho tâm của ông ngoại được thanh thoi, vững mạnh, và buông xả hết mọi ưu phiền.

Kusho không tin là mình có "thần lực" hay khả năng hộ niệm để ông "siêu sinh tịnh độ" như ta thường nói. Cháu chỉ muốn gặp ông, hàn huyên để ông vui với tuổi già, có cái nhìn lạc quan tích cực về mọi chuyện. Riêng mình, thì đứa cháu rất cảm động nghe ông nói, rằng mình mừng cho cháu đã đi tìm hạnh phúc trong sự tu tập, vì hạnh phúc thật là khi mưu cầu cho hạnh phúc của người khác. Hai ông cháu đã hoàn toàn cảm thông và cùng nhìn vào một hướng.

Nói đến chuyện "thần lực" hay "hóa thân", đề tài kỳ diệu khi ta nghĩ đến Phật giáo Tây Tạng, Kusho cười hiền hoà và giải thích bằng cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh: Không, chú không là hoá thân hay đang tu tập để có thần lực thi hành được những việc siêu nhiên. Việc tu tập để tìm thần lực hay khả năng siêu nhiên là điều sai. Nhưng, khi tu tập, Kusho thấy hay nghĩ "mình là ai?" Là một chú bé Việt Nam, một thiếu niên Mỹ hay một Sa di Tây Tạng - Là tất cả!

Ban đầu, khi ở trong Tu viện Gaden thì còn mơ hồ vì có lúc thấy mình là một thiếu niên Mỹ, một đứa trẻ Việt Nam, và nhất là khác lạ với chúng bạn người Tây Tạng chung quanh. Thế rồi một cách tiệm tiến và nhẹ nhàng tự nhiên, chú thấy mình tách rời với tất cả những "hành trang" ấy của quá khứ mà cảm nhận ra một sự thế gì bao nhiêu tất cả. Một sự an nhiên kỳ lạ khiến mình thấy thư thái và tự do hơn.

Cảm giác gọi là "giải thoát" ấy xuất phát từ sự tu tập hay từ ý chí của mình? - Có lẽ, phép tu tập giúp cho ý chí ấy thành vững mạnh hơn và

quan trọng nhất, giúp cho mình thấy được cách suy nghĩ tích cực và nuôi dưỡng nghị lực tích cực.

Kusho suy nghĩ rồi nói bằng tiếng Anh:
"Positive Energy"

Nhưng, trong tu viện Gaden hay trong học viện ở Dharamsala, Sa môn Kusho có biết hay được biết gì về thế giới bên ngoài không, về "đời sống thật" không?

Ban đầu, trong tu viện thì chỉ học về kinh điển và phép luận giải, chứ qua học viện tại Dharamsala thì các học viên đều có thể xem truyền hình và đọc báo để biết về những gì đang xảy ra trên thế giới. Chính đức Đạt Lai Lạt Ma đã muốn các học viên chứng đắc Phật pháp bằng cách hiểu được cộng đồng và thế giới. Ngoài ra, giáo trình của học viện chẳng khác gì nhiều nếu so với một Đại học tân tiến, học viên được giáo dục để biết về thế giới cũng như Phật pháp.

Sau khi hoàn tất khóa học rất dài tại

Dharamsala, Kusho sẽ trở lại tu viện Gaden và lúc ấy mới lại sống như một vị tăng trong chùa.

Nhưng, khi biết rằng thế giới này "khô" - vì nạn đói ở Phi châu hay khủng bố tại Trung Đông chẳng hạn - học viên nghĩ sao? Và muốn làm gì để giải trừ cái khô ấy?

Nhà sư trẻ suy nghĩ giây lát mới giải thích. Trước hết, những tin tức ấy có giá trị "khích lệ", là yếu tố càng thúc đẩy học viên phải tu tập để góp phần giải trừ cái khô.

Nhưng, nhìn từ các tu viện, cái khô ấy có là một ý niệm trừu tượng xa vời của "chúng sinh" hay của người khác không? Thí dụ như một bác sĩ vẫn có thể chữa chạy cho bệnh nhân sau khi học về những triệu chứng hay hậu quả của bệnh. Một nhà xã hội cũng có thể học về khủng hoảng để góp phần giải quyết dù mình chẳng là nạn nhân... Liệu cảm nhận về cái khô này có là một khái niệm tách bạch xa vời vì không trực tiếp liên hệ đến mình ở trong chùa hay trong học viện?

Kusho tìm chữ diễn tả, cả Việt lẫn Anh, rằng sự hiểu biết về cái khổ ấy tác động rất mạnh vào tâm trí, nhưng theo hướng khác. Ý thức về những vấn đề ấy khiến mình càng thêm tin tưởng vào Phật pháp và càng thôi thúc mình làm một cái gì đó để cứu giúp người khác. Đây cũng là bước cần thiết để chứng nghiệm đức tin của mình.

Nếu tu học để thành sư mà không nghĩ đến việc giúp đỡ người khác thì là một sự lãng phí! Phật giáo Tây Tạng rất chú ý đến việc tu dưỡng Bồ đề tâm, đến Bồ tát hạnh và coi việc giúp đỡ người khác là một bổn phận trọng yếu, một phần không thể tách rời trong đức từ bi của người Phật tử.

Nói đến người khác, Kusho có nghĩ đến người Việt và Phật giáo Việt Nam không?

Vị Sa môn trẻ này cảm ơn mẹ cha là những Phật tử đã khuyến khích và giúp đỡ mình trên con đường học đạo.

Chính là tấm lòng yêu thương của bà mẹ đã

khiến chú cố gắng tu tập để có thể làm tròn bổn phận với Việt Nam.

Vì vậy, sau giai đoạn tu chứng, nhà sư trẻ còn phải đi một bước rất xa là học hỏi thêm về Việt Nam và Phật giáo Việt Nam.

Phật giáo Tây Tạng theo Kim cang thừa (Varayana) của Đại thừa Mahayana, nhưng cũng áp dụng phép tu có đặc tính Mật tông và cả Bồ tát hạnh trong những giáo lý nền tảng của Phật giáo Nguyên thủy Theravada. Vì vậy, trong giáo trình đào tạo và tu học, các học viên đều phải thấm nhuần những lý giải Tiểu thừa hay Nguyên thủy. Sau này, Kusho sẽ học thêm về những đặc tính đa diện của Phật giáo Việt Nam và phải thông thạo tiếng Việt để tiếp xúc với Phật tử người Việt.

Một con đường rất dài... Khi viết, Kusho sử dụng cả hai tay, trái và phải, để viết chữ Tây Tạng hay tiếng Anh. Khi học, có lẽ cũng phải nhớ đến tương lai là tìm đến Phật giáo Việt Nam. Và lại, chính đức Đạt Lai Lạt Ma đã căn dặn như vậy.

Hôm đó, sau khi được Ngài truyền giới, vị tiểu sa môn được đức Đạt Lai Lạt Ma gọi riêng ra chụp chung tấm hình. "Con giữ tấm hình này cho quê hương con. Cho nước Việt Nam".

Kusho treo tấm hình trong phòng tại học viện, như một nhắc nhở hàng ngày.

Việc nhà sư Tenzin Drodon này sẽ chứng đắc học vị Geshe có thể chỉ là thời gian vì tâm nguyện như vậy. Nhưng, việc một người có tâm hồn và giáo dục Việt Nam được tu học thành nhà sư Tây Tạng mới là một hạnh ngộ hiếm hoi.

Lời khuyên của Tulku Lati Rinpoche là Kusho hãy cố gắng tinh tấn tu học để trở thành một sa môn đầy đủ Bồ tát hạnh là Bi, Trí, Dũng để hoằng pháp lợi sanh cho nhân thế. Đức Đạt Lai Lạt Ma nói rõ hơn trong từng buổi gặp gỡ:

"Đừng quên Việt Nam. Lòng từ bi và trí tuệ của con sẽ giúp ích rất nhiều cho quê hương con."

Pháp danh Drodon quý hiếm này, có lẽ Ngài chọn cho Kusho để hướng tới trách nhiệm với Việt Nam.

Sông Mekong xuất phát từ vùng đất Kham đã tái sinh của hai vị cao tăng Tây Tạng là Gehse La và Tulku Rinpoche. Nơi con sông này đổ ra biển chính là Việt Nam.

Phải chăng, đức Đạt Lai Lạt Ma đã thấy vạn sự từ đầu nguồn tiên kiếp, mà chưa đến lúc nói ra?